TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 20/2020/HNGĐ- ST
Ngày 02-6-2020
V/v ly hôn và nuôi con chung sau khi ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Công
- Ông Trương Xuân Vũ

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên

Ngày 02tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 07-5-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18-5-2020 giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Y, huyện L- Yên Bái- Có mặt

Bị đơn: Anh Ngô Mạnh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Y, huyện L- Yên Bái- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 22 tháng 4 năm 2020 nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:. Chị P và anh Ngô Mạnh H kết hôn với nhau ngày 26-02-2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, Huyện L, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi bời, cờ bạc, rượu chè, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị P có khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Nay Chị P xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị P và anh H có hai con chung là Ngô Việt H, sinh ngày 31-10-2009 và Ngô Bảo N, sinh ngày 01-8-2015. Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi hai cháu H và cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Ngô Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Ngô Mạnh H; giao hai cháu Ngô Việt H và cháu Ngô Bảo N cho Chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng*: Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

{3} *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Thị P và anh Ngô Mạnh H kết hôn với nhau ngày 26-02-2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, Huyện L, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi bời, cờ bạc, rượu chè, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị P có khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi.

Nay Chị P xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Tại biên bản xác minh ngày 04-5-2020 của bà Triệu Thị D tổ trưởng tổ 7, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái nơi Chị P và anh H cư trú, sinh sống cũng xác nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa Chị P và anh H là do anh H rượu Chè, cờ bạc có quan hệ ngoại tình. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa Chị P và anh H là trầm trọng. đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị P là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử Chị P được ly hôn anh H.

{4} *Về con chung*: Chị P và anh H có hai con chung là Ngô Việt H, sinh ngày 31-10-2009 và Ngô Bảo N, sinh ngày 01-8-2015. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi hai cháu H và cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu H và cháu N hiện nay đang ở cùng Chị P, nguyện vọng của cháu H được ở cùng Chị P, còn cháu N còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Nên yêu cầu của Chị P là có căn cứ, phù hợp pháp luật, phù hợp với thực tế và nguyện của cháu H được chấp nhận, Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình xử: Giao hai cháu H và cháu N cho Chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

{5} *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

{6} *Về án phí*: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

{7} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân xử: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Ngô Mạnh H.

2- Về con chung xử: Giao hai cháu Ngô Việt H, sinh ngày 31-10-2009 và Ngô Bảo N, sinh ngày 01-8-2015 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ngô Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Chị P đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên

lai số: AA/2017/0004774 ngày 03-3-2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- Quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Ngô Mạnh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS L;
- CCTHA L;
-UBND thị trấn Y
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh